TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **28**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-7-2019
V/v:"Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cường và bà Hoàng Thị Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2019, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/7/2019, giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Sông T, sinh năm 1988; Trú tại: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**/ Bị đơn:* Anh Huỳnh Quốc T, sinh năm 1985; Trú tại: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 24/3/2019, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Hoàng Thị Sông T: Tôi và anh Huỳnh Quốc T, sinh năm 1985 kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc, chúng tôi có 02 con chung là cháu Huỳnh Anh Q, sinh ngày 12/9/2007 và cháu Huỳnh Thị Mai L, sinh ngày 22/9/2010 hiện đang sống chung với tôi. Về tài sản chung và nợ chung chúng tôi không có. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chúng tôi thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và bắt đầu trầm trọng từ năm 2018 đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, anh T ham mê cờ bạc, cầm cố tài sản, chỉ lo chơi bời không chăm lo gia đình. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại thì anh T còn dùng vũ lực để đánh tôi. Chúng tôi đã nhiều lần được

gia đình hai bên hòa giải, khuyên bản nhưng tình trạng hôn nhân không khắc phục được, các mâu thuẫn phát sinh ngày càng nhiều hơn. Đầu năm 2018, khi tôi nộp đơn ly hôn tại Tòa án huyện Đắk Mil thì anh T đã xin lỗi, hứa sẽ thay đổi bản thân, mong tôi cho anh T cơ hội để vợ chồng về đoàn tụ với nhau, vì thương con và cũng mong anh T sẽ thay đổi nên tôi đã rút đơn. Nhưng đến nay anh T vẫn không thay đổi, chứng nào tật nấy dẫn đến vợ chồng phát sinh tranh cãi và bắt đầu sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Tôi nhận thấy bản thân anh T không thể thay đổi, từ bỏ thói hư tật xấu, tôi cũng không còn tình cảm với anh T, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung giữa hai vợ chồng không còn duy trì nên việc ly hôn là cần thiết cho cả hai vợ chồng vì vậy Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Huỳnh Quốc T. Về con chung: Tôi (T) xin nhận nuôi cháu Huỳnh Anh Q, sinh ngày 12/9/2007 và cháu Huỳnh Thị Mai L, sinh ngày 22/9/2010, về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 19/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của chị T và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong quá trình làm việc tại Tòa án.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Quốc T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự và thông báo hòa giải đoàn tụ cho bị đơn anh Huỳnh Quốc T mặc dù anh T đã đến Tòa án làm việc nhưng không đồng ý ký biên bản, không làm bản tự khai và không đồng ý để cán bộ Tòa án T hành lấy lời khai. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil cũng đã tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Tại biên bản xác minh ngày 16/5/2019 thì anh T đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ hiện đang cư trú ở đâu. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil T hành mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là anh Huỳnh Quốc T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người T hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đối với nguyên đơn đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Sông T, chị T được ly hôn với anh Huỳnh Quốc T; về con

chung: Giao cháu Huỳnh Anh Q, sinh ngày 12/9/2007 và cháu Huỳnh Thị Mai L, sinh ngày 22/9/2010 cho chị T nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành, về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung chị T không không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: chị Hoàng Thị Sông T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Hoàng Thị Sông T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Quốc T, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Huỳnh Quốc T có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn chị Hoàng Thị Sông T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Huỳnh Quốc T được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về pháp luật nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Sông T và anh Huỳnh Quốc T kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc.

[5] Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và bắt đầu trầm trọng từ năm 2018 đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, anh T ham mê cờ bạc, cầm cố tài sản, chỉ lo chơi bời không chăm lo gia đình. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại thì anh T còn dùng vũ lực để đánh chị T. Anh chị đã nhiều lần được gia đình hai bên hòa giải, khuyên bảo nhưng tình trạng hôn nhân không khắc phục được, các mâu thuẫn phát sinh ngày càng nhiều hơn. Đầu năm 2018, khi chị T nộp đơn ly hôn tại Tòa án huyện Đắk Mil thì anh T đã xin lỗi, hứa sẽ thay đổi bản thân, mong chị T cho anh T cơ hội để vợ chồng về đoàn tụ với nhau, vì thương con và cũng mong anh T sẽ thay đổi nên chị T đã rút đơn. Nhưng đến nay anh T vẫn không thay đổi, chứng nào tật nấy dẫn đến vợ chồng phát sinh tranh cãi và bắt đầu sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Theo kết quả xác minh tại thôn T, xã T, huyện M và ý kiến của ông Huỳnh Kim Đ, bà Lê Thị L (là bố mẹ đẻ của anh T) cũng thể hiện trong thời gian chung sống anh T và chị T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ham mê cờ bạc

dẫn đến nợ nần phải bán nhà, tài sản trong nhà để trả nợ, anh chị cũng được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng đều không thành.

[6] Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T là trầm trọng, không thể khắc phục, các bên không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, cuộc sống chung không còn duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Sông T.

[7] Về con chung: Chị T có nguyện vọng được nuôi cháu Huỳnh Anh Q, sinh ngày 12/9/2007 và cháu Huỳnh Thị Mai L, sinh ngày 22/9/2010. Cháu Huỳnh Anh Q và cháu Huỳnh Thị Mai L cũng có nguyện vọng được ở cùng với chị T. Yêu cầu này của chị T là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[9] Về án phí: Chị Hoàng Thị Sông T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Sông T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Sông T được ly hôn với anh Huỳnh Quốc T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Anh Q, sinh ngày 12/9/2007 và cháu Huỳnh Thị Mai L, sinh ngày 22/9/2010 cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

4. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị Sông T phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003461 ngày 02/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Mil;*
- *Chi cục THADS huyện M;*
- *UBND xã T, huyện M;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh